TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HSST
Ngày: 26 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Công

Ông Nguyễn Văn Thắng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2018/TLST - HS, ngày 31 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2018/QĐXXST – HS, ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Trương Thành T (tên gọi khác: T), sinh năm 1994 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Thành T, sinh năm 1968 và bà Đoàn Thị C, sinh năm 1967; Anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền sự và Tiền án: Không;

Tạm giữ, tạm giam: Không.

Bị cáo được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh từ ngày 31 - 8 – 2018 cho đến nay.

Người bị hại: ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1990 (Chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967 (cha người bị hại – có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964 (mẹ người bị hại – có mặt)

3/ Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1989 (vợ người bị hại – vắng mặt có lý do)

Đồng nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Ch:

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1/ Bà Trương Thị H, sinh năm 1993 (vắng mặt không có lý do)
2/ Bà Đoàn Thị Ch1, sinh năm 1967 (có mặt)
3/ Ông Trương Thành T1, sinh năm 1968 (có mặt)
Đồng nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện C, Trà Vinh.
Người làm chứng:
1/ Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1979 (có mặt)
2/ Ông Đặng Thanh S, sinh năm 1974 (có mặt)
Đồng nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 15/02/2018, sau khi ăn tết và uống bia ở nhà người quen tọa lạc tại ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Trương Thành T điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 59D1-172.05 đi trên Tỉnh lộ 911 hướng từ xã H đi xã T để đến nhà bà ngoại của T tại ấp T, xã T. Trên đường đi của Tỉnh lộ 911 thuộc ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì T phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84H1-197.98 do ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1990, ngụ ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh điều khiển theo chiều ngược lại lấn sang phần đường mà xe T đang điều khiển và sắp va chạm vào một xe mô tô đang lưu thông cùng chiều phía trước xe của T thì T điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái để tránh. Lúc này, ông L điều khiển xe mô tô 84H1-197.98 về bên phải theo hướng đi của ông L (hướng xã T đi H) thì xe do T điều khiển đụng vào xe của ông L điều khiển dẫn đến tai nạn. Tai nạn xảy ra làm cho T và ông L bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu nhưng do vết thương nặng nên ông Nguyễn Thanh L tử vong trên đường đi cấp cứu. Sau đó, T được chuyển đến bệnh viện C R tại thành phố Hồ Chí Minh điều trị.

Tại kết luận giám định pháp y số 45/KLGĐ(PY) ngày 21/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Trà Vinh kết luận nguyên nhân chính dẫn đến tử vong đối với ông Nguyễn Thanh L là do chấn thương sọ não nặng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/02/2018, xác định nơi xảy ra tai nạn trên Tỉnh lộ 911 thuộc ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, là một đoạn đường thẳng được rải nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ tim đường dành cho hai chiều xe chạy riêng biệt; mặt đường rộng 5,3 mét. Sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 84H1-197.98 gãy phuộc trước bên trái, để lại vết nhớt trên mặt lộ dài 1,6 mét, đầu vết nhớt đo vào lề là 1,6 mét; xe ngã về bên trái, để lại vết cày dài 0,6 mét, đầu vết cày quay về hướng Tây, đo vào lề là 1,3 mét, cuối vết cày quay về hướng Đông, trục trước quay về hướng Tây đo vào lề là 1,8 mét, trục sau quay về hướng Đông đo vào lề là 1,4 mét; người điều khiển xe mô tô biên kiểm soát 84H1- 197.98

ngã nằm ngay lề, đầu quay về hướng Đông, chân quay về hướng Tây, điểm đầu đo đến trục sau của xe mô tô 84H1-187.98 là 1,6 mét; Xe mô tô biển kiểm soát 59D1-172.05 ngã về bên phải, trục trước quay về hướng Tây Nam và trục sau quay về hướng Đông Bắc, đo trục trước và trục sau vào lề là 3,3 mét; người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59D1-172.05 ngã trên lộ đầu quay về hướng Tây Nam, chân quay về hướng Đông Bắc, điểm đầu đo đến lề là 4,2 mét, đến trục sau xe mô tô 59D1-172.05 là 01 mét. Trục trước xe mô tô 84H1 -197.98 đo đến trục sau xe mô tô 59D1-172.05 là 2,1 mét. Tất cả số liệu được đo vào lề phải hướng từ xã T đi xã H. Trương Thành T điều khiển xe gây tai nạn không có giấy phép lái xe theo quy định.

Tại kết quả đo nồng độ cồn trong máu qua đường khí thở đối với Trương Thành T vào lúc 21 giờ 25 phút, ngày 15 tháng 02 năm 2018 là 0,59 miligam/01 lít khí thở.

Tại báo cáo kết luận vụ tai nạn giao thông ngày 17/02/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn là do Trương Thành T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59D1-172.05, trong tình trạng có sử dụng rượu, bia vượt quá mức quy định, đi không đúng phần đường quy định gây tai nạn vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Đối với người bị hại tên Nguyễn Thanh L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84H1-197.98 đi đúng phần đường quy định nên không có lỗi.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT -VKSCL, ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, quyết định truy tố bị cáo Trương Thành T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trương Thành T hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C, và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 02 năm 2018, bị cáo Trương Thành T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59D1 – 172.05, trên Tỉnh lộ 911 theo hướng xã H đi xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, khi đến ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì T điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi, đụng vào xe mô tô biển kiểm soát số 84H1-197.98 của người bị hại tên Nguyễn Thanh L dẫn đến tai nạn. Tai nạn xảy ra ông L tử vong. Bị cáo điều khiển xe gây tai nạn không có giấy phép lái xe theo quy định và nồng độ cồn trong máu của bị cáo vượt quá mức quy định, có nồng độ cồn là 0,59 miligam/01lít khí thở.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Thành T từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù giam, về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, những người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa việc vắng mặt không có lý do của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị H, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đề nghị Hội đồng tiến hành xét xử, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của các đương sự trong vụ án. Đề nghị này là phù hợp với Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đồng thời tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận giám định pháp y số: 45/KLGĐ(PY) ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 15 tháng 02 năm 2018 và kết quả đo nồng độ cồn trong máu qua đường khí thở của bị cáo Trương Thành T vào ngày 15 tháng 02 năm 2018. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo Trương Thành T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Trương Thành T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trương Thành T là nguy hiểm cho xã hội, vì hiện nay vấn đề tai nạn giao thông đang là mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương tuyên truyền phổ biến giáo dục mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mọi người khi tham gia giao thông, hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tai nạn giao thông gây ra. Bị cáo Trương Thành T chưa qua quá trình học luật giao thông đường bộ và chưa được cấp giấy phép lái xe đúng theo quy định pháp luật, đáng lý ra bị cáo không được điều khiển xe khi tham gia giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và người tham gia giao thông, nhưng với ý thức chủ quan, bị cáo đã không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ dẫn đến tại nạn làm cho người bị hại tên Nguyễn Thanh L tử vong.

[5].Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, tình hình tai nạn giao thông hiện nay đáng lo ngại, do phần lớn ý thức chấp hành Luật giao thông của những người tham gia giao thông chưa cao, thường chủ quan, không chú ý quan sát phần đường, đi không đúng tuyến đường, phần đường quy định, chạy quá tốc độ cho phép, chưa qua quá trình học luật giao thông, chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định pháp luật hoặc có nồng độ cồn trong người vượt quá quy định.…gây hoang mang lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông. Trong vụ án này bị cáo Trương Thành T với ý thức chủ quan, không chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ, như không có giấy phép lái xe và điều khiển xe trong người có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, thiếu chú ý quan sát dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm người bị hại tên Nguyễn Thanh L tử vong. Bị cáo đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

[6]. Tình hình vi phạm quy định về tham gia phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn huyện C thời gian gần đây xảy ra nhiều, gây thiệt hại về người và tài sản. Hành vi, vi phạm của bị cáo Trương Thành T có hai tình tiết định khung hình phạt, bản thân bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định và điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng nồng độ cồn vượt quá mức quy định, chứng tỏ bị cáo là người rất xem thường pháp luật. Do đó, để hạn chế những thiệt hại về tai nạn xảy ra. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã cùng gia đình thỏa thuận khắc phục hậu quả cho gia đình của người bị hại số tiền 40.000.000 đồng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đại diện gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo có phần đơn chiếc, khó khăn, bản thân bị cáo chưa khỏe do thương tích sau tai nạn giao thông và có người bác ruột tên trương Thành L có công với Nhà nước, được tặng Huân

chương chiến công hạng ba. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo với người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, không đặt ra yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, máy số 012982 do Công an quận A, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/5/2015; 01 (Một) giấy bán xe của cửa hàng xe gắn máy Đ M, ngày 27/4/2016 là tài sản và giấy tờ của bị cáo, giao trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Trương Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Thành T (tên gọi khác là T) phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- Căn cứ: các điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trương Thành T (tên gọi khác là T) 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Để đảm bảo bản án có hiệu lực pháp luật, tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 10/2018/ LC - TA, ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh áp dụng đối với bị cáo.

2. ***Về trách nhiệm bồi thường dân sự*** : Bị cáo với người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, không đặt ra yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. ***Về vật chứng***: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Giao trả cho bị cáo Trương Thành T (tên gọi khác là T): 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012982 do Công an quận A, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/5/2015 và 01 (Một) giấy bán xe của cửa hàng xe gắn máy Đ M, ngày 27/4/2016.

4. ***Về án phí***: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Trương Thành T (tên gọi khác là T) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mến